

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 119 thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, cụ thể:

- Danh mục TTHC phi địa giới:

+ Cấp tỉnh: 80 TTHC;

+ Cấp xã: 39 TTHC.

(Các phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Sở Tài chính

a) Tổ chức triển khai thực hiện danh mục TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực quản lý; đảm bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan cập nhật, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình liên thông và quy trình điện tử đối với từng TTHC được áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh;

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, cấp xã theo lĩnh vực ngành, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị.

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, của bộ, ngành Trung ương và Công Dịch vụ công Quốc gia.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử địa phương (nếu có) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KS TTHC);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐVP, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Đ).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại

Phụ lục
DANH MỤC TTHC THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH THUỘC THẨM
QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, SỞ TÀI CHÍNH VÀ
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Ghi chú
A	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH			
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP			
1	2.001610	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
2	2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
3	2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
4	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
5	2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
6	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
7	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
8	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	

9	2.002009	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
10	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
11	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
12	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
13	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
14	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
15	2.001954	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
16	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
17	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
18	2.002031	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	

19	2.002045	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
20	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
21	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
22	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
23	2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
24	2.002060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
25	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
26	2.002034	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
27	2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	
28	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Quyết định 459/QĐ- UBND ngày 15/8/2025	

29	2.002018	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
30	2.002017	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
31	2.002015	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
32	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
33	2.002023	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
34	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
35	2.002016	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
36	2.000368	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
37	2.000416	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	

38	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
39	1.010029	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
40	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
41	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
42	1.005169	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
43	2.002008	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
II LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC				
44	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
45	2.001061	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
46	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
47	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
48	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	

49	2.002665	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
50	2.002666	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
51	2.002667	Đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
III LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA				
52	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Quyết định 876/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
53	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Quyết định 876/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
54	2.000005	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Quyết định 876/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
55	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Quyết định 876/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
56	2.002004	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Quyết định 876/QĐ-UBND ngày 28/8/2025	
57	2.002418	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
58	2.001999	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
IV LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM				
59	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	

60	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
61	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
62	1.009664	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
63	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Sở Tài chính thực hiện)	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
64	1.009645	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
65	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
66	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (Sở Tài chính thực hiện)	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
67	1.009661	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
68	1.009662	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
69	1.009665	Cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
70	1.009671	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
71	1.009731	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	

72	1.009736	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
V	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ			
73	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
VI	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU			
74	1.012507	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
VII	LĨNH VỰC CÔNG SẢN			
75	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất.	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
76	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
77	3.000257	Xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước.	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
VIII	LĨNH VỰC GIÁ			
78	1.012735	Hiệp thương giá	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	Các Sở chuyên ngành thực hiện
79	1.012744	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	Các Sở chuyên ngành thực hiện
IX	LĨNH VỰC CẤP MÃ VÀ THAY ĐỔI THÔNG TIN MÃ SỐ QUAN HỆ NGÂN SÁCH			
80	2.002206	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	Quyết định 459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
B	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ			
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH			

1	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh.	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
2	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
3	1.001570	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
4	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
5	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
6	1.014034	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh.	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
7	1.014035	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh.	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
II	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ			
1	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
2	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy.	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
3	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác.	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
4	2.002640	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	

5	2.002641	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
6	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
7	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
8	2.002226	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác (áp dụng cho các tổ hợp tác không thực hiện đăng ký theo Luật Hợp tác xã năm 2023)	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
9	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác (áp dụng cho các tổ hợp tác không thực hiện đăng ký theo Luật Hợp tác xã năm 2023)	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
10	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
11	1.005277	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
12	1.004982	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
13	1.005277	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
15	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
16	1.005377	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	

17	1.004901	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
18	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
19	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
20	2.002643	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
21	2.002645	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
22	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
23	1.005378	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
24	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
25	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
26	1.005010	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
27	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	

28	2.002636	Đề nghị hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
29	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	
30	1.014371	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã.	Quyết định 1416/QĐ-UBND ngày 07/11/2025	
III	LĨNH VỰC GIÁ			
1	1.012994	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Quyết định 1459/QĐ-UBND ngày 15/8/2025	
IV	LĨNH VỰC CÔNG SẢN			
1	3.000410	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	Quyết định 1166/QĐ-UBND ngày 21/10/2025	